

Bản án số: 38/2022/HSST
Ngày 22-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Phi Long – Nguyên Hiệu trưởng trường Tiểu học Lê Văn Tám

2/ Ông Nguyễn Văn Tươi – Cán bộ hưu trí

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà có bà: Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Cán bộ
Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: bà
Đinh Thị Thu Hòa - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn
mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TL-HSST
ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Văn V, sinh ngày: 20/11/2004 tại Hiệp Đức, Quảng
Nam; nơi cư trú: thôn H, xã Quế T, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp:
không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không;
giới tính: nam; con ông: Huỳnh Văn C (s); và bà: Nguyễn Thị L (s); Bị cáo chưa có
vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 29/11/2019, bị Công an huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi
phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 05/5/2020, bị Công an huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi
phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 16/8/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử phạt 09 tháng tù
về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 24/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xử phạt 09 tháng tù
về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 05/11/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Huỳnh Thế N, sinh năm: 2001 tại Tiên Phước, Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 5, xã Tiên A, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông: Huỳnh Thế C1 (c); và bà: Bùi Thị L1 (s); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Đình Q (Kít), sinh ngày: 07/3/2004 tại Phú Ninh, Quảng Nam; nơi cư trú: thôn P, xã Tam P, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông: Nguyễn Văn L2 (s) và bà: Nguyễn Thị L3 (s), bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lương Văn T, sinh năm: 1990 tại Phú Ninh, Quảng Nam; nơi cư trú: thôn X, xã Tam Đ, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Lương Văn D (s) và bà: Mai Thị T1 (s); bị cáo có vợ Bùi Thị H và 03 con, lớn nhất sinh 2013, nhỏ nhất sinh 2021

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn V:*

Bà Lê Thị Thanh L4 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: Số 73 Phan Châu Trinh, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Q:*

Bà Nguyễn Thị Hồng P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: Số 73 Phan Châu Trinh, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

+ *Đại diện hợp pháp cho bị cáo Huỳnh Văn V:*

- Ông Huỳnh Văn C, sinh năm: 1963 (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Quế T, huyện Hiệp Đức, Quảng Nam.

(Là cha, mẹ của bị cáo Huỳnh Văn V)

+ *Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đình Q:*

- Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1965 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Tam P, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

(Là cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Đình Q)

+ *Người bị hại:* Ông Nguyễn Trung T1, sinh năm: 1999, địa chỉ: Khối N, phường Điện N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Huỳnh Đức H1, sinh năm: 2001, địa chỉ: Khối N, phường Điện N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5 năm 2021, Huỳnh Thế N đến thuê phòng trọ gần ngã ba cây xoài thuộc khối N, phường Điện N, thị xã Điện Bàn để ở và đi làm. Khoảng cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 2021, Huỳnh Văn V đến phòng trọ ở cùng N. Khoảng 17 giờ ngày 02 tháng 6 năm 2021, sau khi đi làm về N nói với V “Coi đi kiểm chiếc xe về để anh em mình đi lại chứ đi bộ miết như thế này chết luôn”, nghe N nói vậy V nói “để tối em đi dạo ra ngoài xem coi có thì kiểm chiếc hai anh em mình dùng để đi lại”. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N và V đến tiệm internet King thuộc khối N, phường Điện N chơi game được khoảng 30 phút thì về. Đến 22 giờ 30 phút ngày 02 tháng 6 năm 2021, V nói với N “em đi dạo nghe anh”. Nghe V nói vậy và biết V đi dạo là đi tìm lấy trộm xe thì N đồng ý và không nói gì. V đi bộ ra lại quán internet King, thấy trước quán có chiếc xe Winner, BKS 92D1 – 540.44 của anh Nguyễn Trung T1 đang dựng, quan sát xung quanh thấy không có người trông coi V liền đến phá hệ thống điện ở khóa xe rồi dắt xe đi khoảng 50m khởi động cho xe nổ máy rồi chạy về phòng trọ nói với N “em mới lấy được chiếc xe”, N thấy vậy nên nói V cùng N về quê N ở huyện Tiên Phước chơi. Trên đường đi, cả hai tháo biển số xe, tháo rời hai yếm hai bên xe vứt bỏ. Đến tối ngày 04/6/2021, N, V chạy xe đến phòng trọ của bạn gái V ở thành phố Tam Kỳ chơi, tại đây N bàn với V bán chiếc xe kiếm tiền tiêu xài thì V đồng ý.

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, N chạy xe mô tô hiệu Winner đến bán cho Nguyễn Đình Q, sau khi xem xe thì Q hỏi N xe này ở đâu mà có N trả lời là xe do thằng em trộm cắp có được, Q đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng, số tiền trên V và N tiêu xài chung. Đối với Q sau khi mua xe Q đem đến bán lại cho Lương Văn T, lúc bán xe Q nói với T là xe trộm cắp, không có giấy tờ, không có chìa khóa xe thì T đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng. Ngày 16/6/2021, Công an TP Tam Kỳ tiến

hành kiểm tra nhà Lương Văn T tạm giữ xe mô tô Honda Winner màu đỏ - đen chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn.

Kết quả định giá số 49/HĐ.ĐG ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Điện Bàn thì 01 xe mô tô Honda Winner màu đỏ - đen, BKS 92D1 – 540.44 vào thời điểm tháng 6/2021 có giá trị 14.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/VKS-HS ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn V, Huỳnh Thế N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 điều 173 BLHS; truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q, Lương Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: đối với Huỳnh Văn V Điểm a Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 91; điều 101 BLHS; Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn V từ 30-36 tháng tù. Đề nghị áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt của bản án số 92/2021/HSST ngày 05/11/2021 của TAND thị xã Điện Bàn buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 2 bản án. Đối với bị cáo Huỳnh Thế N đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 51 BLHS; đề nghị mức hình phạt: từ 24-30 tháng tù. Đối với Nguyễn Đình Q: đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 101 BLHS; Đề nghị mức hình phạt: từ 9-12 tháng cải tạo không giam giữ. Đối với Lương Văn T đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS; đề nghị mức hình phạt từ 9-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Đối với Huỳnh Văn V và Huỳnh Thế N, thu lợi được số tiền 2.500.000đ nên buộc mỗi bị cáo nộp lại số tiền 1.250.000đ để sung công quỹ nhà nước. Đối với Nguyễn Đình Q đề nghị buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 500.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn V đồng ý với tội danh mà VKS truy tố, không đồng ý với điều khoản áp dụng đối với bị cáo Huỳnh Văn V vì cho rằng mặc dù các bị cáo có rủ rờ nhau phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo V và N không có sự hứa hẹn trước về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội nên không có sự phân công chặt chẽ. Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi lấy được tài sản các bị cáo mới nảy sinh ý định bán xe lấy tiền tiêu xài nên hành vi của các bị cáo chỉ là tổ chức gián đơn. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo V theo Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Q đồng ý với luận tội của VKS, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Quân khi lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Chiều ngày 02/6/2021, tại phòng trọ của Huỳnh Thế N ở khối N, phường Điện N, thị xã Điện Bàn, Huỳnh Thế N đã có hành vi rủ rê, bàn bạc với Huỳnh Văn V đi trộm cắp xe mô tô của người khác về sử dụng đi lại thì V đồng ý. Để thực hiện hành vi, khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày V ra khu vực tiệm internet King thuộc khối N, phường Điện N, thị xã Điện Bàn lén lút dắt trộm chiếc xe mô tô BKS 92D1 - 540.44 trị giá 14.600.000 đồng của anh Nguyễn Trung T1 rồi cùng N bán lấy tiền tiêu xài chung.

Nguyễn Đình Q mặc dù biết xe mô tô BKS 92D1 - 540.44 N mang đến bán là xe do trộm cắp mà có nhưng Q vẫn mua với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua xe của N, Q đem đến bán cho Lương Văn T kiếm lời. Cũng như Q mặc dù T biết xe Q bán là xe trộm cắp, không có giấy tờ, không có chìa khóa xe nhưng T vẫn mua với giá 3.500.000 đồng.

Trong vụ án này, bị cáo N có vai trò là người rủ rê, còn bị cáo V trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tích cực, cả hai bị cáo cùng nhau tiêu thụ tài sản sau khi trộm cắp và sử dụng số tiền bán được.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn V đồng ý với tội danh mà VKS truy tố, không đồng ý với điều khoản áp dụng đối với Huỳnh Văn V vì cho rằng mặc dù các bị cáo có rủ rê nhau phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo V và N không có sự hứa hẹn trước về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi lấy được tài sản mới nảy sinh ý định bán xe lấy tiền tiêu xài nên hành vi của các bị cáo chỉ là tổ chức giản đơn. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo V theo Khoản 1 Điều 173 BLHS.

HĐXX thấy rằng: trước khi thực hiện hành vi phạm tội, N nói với V “Coi đi kiếm chiếc xe về để anh em mình đi lại chứ đi bộ miết như thế này chết luôn”, nghe N nói vậy V nói “để tối em đi dạo ra ngoài xem coi có thì kiếm chiếc hai anh em

mình dùng để đi lại”. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N và V đến tiệm internet King thuộc khối N, phường Điện N chơi game được khoảng 30 phút thì về. Đến 22 giờ 30 phút ngày 02 tháng 6 năm 2021, V nói với Nhân “em đi dạo nghe anh”. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận khi V nói vậy thì V và N đều hiểu *đi dạo* là đi tìm lấy trộm xe nên N đồng ý và không nói gì. Điều đó thể hiện trước khi thực hiện hành vi trộm cắp, mặc dù giữa V và N không nói rõ việc thực hiện hành vi phạm tội như thế nào nhưng các bị cáo đã ngầm hiểu và phân công V là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, N và V cùng sử dụng tài sản sau khi trộm cắp. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã có sự bàn bạc, phân công việc phạm tội nên thuộc trường hợp “*phạm tội có tổ chức*” được quy định tại điểm a khoản 2 điều 173 BLHS.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, đối chiếu với tang vật vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Văn V và Huỳnh Thế N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 BLHS, bị cáo Nguyễn Đình Q, Lương Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

[3] Xét hành vi, tính chất tác hại, hậu quả của vụ án thì thấy: Các bị cáo Nhân, và Tấn là những thanh niên trưởng thành, có sức khỏe nhưng không lo làm ăn lại có tính tham lam nên đã vi phạm pháp luật; Bị cáo Huỳnh Văn V, Nguyễn Đình Q khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức và điều khiển hành vi còn hạn chế nên có hành vi phạm tội. Lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo V và N đã lén lút trộm cắp tài sản có giá trị tổng cộng 14.600.000đ. Bị cáo Q và T vì háms lợi nên dù biết tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn mua về sử dụng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xét xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo không có tiền án tiền sự, sau khi vụ án phát hiện các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Q và T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo V và Quân khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên HĐXX áp dụng Điều 91, Điều 101 BLHS, cho bị cáo V và Q hưởng mức hình phạt nhẹ hơn so với mức áp dụng đối với người đủ 18 nhằm giúp các bị cáo có điều kiện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo N biết rõ V chưa đủ 18 tuổi nhưng vẫn rủ rê V phạm tội nên thuộc trường hợp “xúi giục người chưa đủ 18 tuổi phạm tội” quy định tại Điểm o Khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo V là người có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này, bị cáo V còn bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào tháng 8/2021; bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào 8/2021; bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào tháng 11/2021; bị Công an huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và công an huyện Nam Trà My xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hiện nay, bị cáo đang chấp hành hình phạt của các bản án trên. Do đó, HĐXX xét thấy cần xử phạt tù giam đối với bị cáo V mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với Nguyễn Đình Q có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên HĐXX thống nhất áp dụng Điều 36 BLHS, cho bị cáo được cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là thỏa đáng. Xét thấy, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, không có thu nhập ổn định nên HĐXX quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Đối với Lương Văn T có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết xử phạt tù giam đối với bị cáo mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Bị cáo Huỳnh Văn V và Huỳnh Thế N đã thu lợi 2.500.000đ nên buộc mỗi bị cáo phải nộp 1.250.000đ tiền thu lợi để sung công quỹ nhà nước. Do bị cáo Huỳnh Văn V chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng nên buộc cha, mẹ bị cáo V có trách nhiệm nộp thay.

Bị cáo Nguyễn Đình Q mua xe với giá 2.500.000đ, bán lại cho T với giá 3.500.000đ nhưng chỉ nhận 3.000.000đ, thu lợi số tiền 500.000đ nên phải nộp lại sung công quỹ nhà nước. Tại thời điểm xét xử, bị cáo đã đủ 18 tuổi nên bị cáo phải tự chịu trách nhiệm nộp số tiền này.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn V và Huỳnh Thế N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn V 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Áp dụng điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 02 năm 03 tháng của bản án số 92/2021/HSST

ngày 05/11/2021 của TAND thị xã Điện Bàn buộc bị cáo Huỳnh Văn V phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 01 (một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thế N 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q, Lương Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 101 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Q 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Q cho UBND xã Tam P, huyện Phú Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/4/2022).

Giao bị cáo Lương Văn T cho UBND xã Tam Đ, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS 2015; Điều 586 BLDS

Buộc ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị L nộp thay cho bị cáo Huỳnh Văn V số tiền 1.250.000đ (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Huỳnh Thế N phải nộp số tiền 1.250.000đ (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải nộp số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS và Luật phí, lệ phí.

Các bị cáo Huỳnh Văn V, Huỳnh Thế N, Lương Văn T và Nguyễn Đình Q phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân